

Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày 11 - 8 - 2017.
“Vụ trộm cắp tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Vân, nguyên là giáo viên Trường THPT Thủ Khoa Thừa nghỉ hưu.

- Ông Cao Văn Bé, nguyên là cán bộ UBMT Tổ quốc Việt Nam huyện Thủ Thừa nghỉ hưu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức T**, sinh năm: 1991, tên gọi khác: M. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Long An. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/12, Nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Văn T, sinh năm 1953 và bà Trần Ngọc T, sinh năm 1958. Tiền án: Không. Tiền sự:

Ngày 23/3/2017, bị Công an xã Bình An xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 12/4/2017, bị Công an xã Bình An xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 14/4/2017, bị Ủy ban nhân dân xã Bình An ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị khởi tố ngày 14/6/2017, bị tạm giam từ ngày 16/6/2017 cho đến nay tại Công an huyện Thủ Thừa. (bị cáo có mặt)

Người bị hại: Ông Võ Tấn A, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; Địa chỉ tạm trú: Ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Đức T là đối tượng đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", vào khoảng 21 giờ ngày 01/5/2017, T đến nhà bà P ở ấp Vàm Kinh, xã Bình An, huyện Thủ Thừa hỏi mượn chiếc xe đạp hiệu OMANIT màu trắng nói là đi chơi nên bà P đồng ý. Trên đường đi từ xã Bình An đến thị trấn Thủ Thừa, T phát hiện trước cửa nhà ông Võ Tấn A ở thị trấn T có đống than đá loại tổ ong không có người trông giữ. T dừng xe lại, đi vào lấy trộm 01 bao than đá chở về nhà cất giấu rồi T đem xe đạp qua nhà bà P trả. Chiều ngày 03/5/2017, T mở bao than đá ra kiểm tra thấy bên trong có 30 viên trong đó có 05 viên bị bể trong lúc vận chuyển nên T lấy ra vứt bỏ xuống kênh sau nhà. Khoảng 23 giờ ngày 03/5/2017, T đi đến xe hủ tiếu của bà Nguyễn Thị B tạm trú tại ấp K, xã A kêu bán than đá. Bà B đồng ý mua với giá 3.000đ/viên. T quay về nhà chở 25 viên than đá ra bán cho bà B lấy 75.000đ để tiêu xài. Ngày 04/5/2017, Công an xã Bình An phát hiện vụ việc T hành xác minh và thu hồi 25 viên than đá T bán cho bà B, đồng thời thông báo vụ việc và bàn giao hồ sơ cho Công an thị trấn Thủ Thừa thụ lý thẩm tra xác minh. Ngày 24/5/2017, Công an thị trấn Thủ Thừa chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thủ Thừa xử lý theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Thủ Thừa có thu giữ tang vật của vụ án gồm: 01 chiếc xe đạp hiệu OMANIT màu trắng, Cơ quan điều tra Công an huyện Thủ Thừa đã trao trả cho bà P; 25 viên than đá tổ ong, kích thước 12cm x 10cm, Cơ quan điều tra Công an huyện Thủ Thừa đã trao trả cho ông Võ Tấn A.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 488/KL-ĐGTS ngày 05/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận: 30 viên đá tổ ong trị giá là 87.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 29/QĐ-KSĐT ngày 26/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã truy tố Trần Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 33; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 589 buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Võ Tấn A 05 viên than đá bị bể với số tiền là 15.000 đồng. Bà B không yêu cầu bị cáo T trả số tiền mua than là 75.000đ, số tiền này

do bị cáo phạm tội mà có nên căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự buộc T phải nộp lại và tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Trần Đức T thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản như Cáo trạng đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Từ đó có đủ cơ sở xác định vào khoảng 21 giờ ngày 01/5/2017, Trần Đức T lén lúc đến cửa hàng của ông Võ Tấn A ở thị trấn T lấy trộm 30 viên than đá tổ ong đem về nhà cất giấu. Trong quá trình vận chuyển T làm bể 05 viên, còn lại 25 viên T đem bán cho bà Nguyễn Thị B tạm trú ở ấp Vàm Kinh, xã Bình An được 75.000đ, T tiêu sài cá nhân. Giá trị tài sản Trần Đức T lấy trộm Hội đồng định giá đã định là 87.000đ.

Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, tuy giá trị tài sản bị cáo T lấy trộm của ông Tài dưới hai triệu đồng nhưng trước đó vào ngày 12/4/2017 bị cáo T đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bản thân bị cáo T lười biếng lao động, thích ăn chơi, lợi dụng việc quản lý tài sản không chặt chẽ của người khác lấy trộm đem bán để có tiền tiêu xài B mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo T nhận thức được hành vi trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nên lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp và bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội thấy cần phải áp dụng cho bị cáo hình phạt tù, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có cân nhắc thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo nên áp dụng các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Tấn A yêu cầu bị cáo T bồi thường 05 viên than đá do không thu hồi được với số tiền 15.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự nên buộc bị cáo phải bồi thường.

Bà Nguyễn Thị B không biết than bị cáo T bán là tài sản trộm cắp nên không có lỗi, bà B không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền mua than. Số tiền 75.000đ do bị cáo T bán tài sản trộm mà có, đây là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm nên buộc bị cáo T phải nộp lại và tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 33; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 6 (sáu) tháng tù, thời gian tính từ từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 16/6/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Đức T 45 ngày kể từ ngày 11/8/2017 để bảo đảm cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trần Đức T bồi thường cho ông Võ Tấn A số tiền 15.000đ (Mười lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi trả xong khoản tiền trên thì Trần Đức T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Trần Đức T nộp lại 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) và tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án này xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/8/2017. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THA-DS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quốc Tiến